

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 10-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Nhàn

- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Đức Định - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Vũ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10-01-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/HSST ngày 19-12-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 27-12-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1977 tại: Trần Yên, Yên Bái

Trú tại: Thôn NT, xã N, huyện TY, tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: không

Trình độ văn hóa: 7/12

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn U

Con bà: Ngô Thị Minh Q1

Đều trú tại: Thôn PD, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái

Vợ: Nguyễn Thị H và 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2017)

Đều trú tại: Thôn NT, xã N, huyện TY, tỉnh Yên Bái

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970- vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Nguyễn Văn U, sinh năm 1955 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn PD, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái

- Ngô Thị Minh Q1, sinh năm 1953 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn PĐ, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái

- Nguyễn Văn V, sinh năm 1984 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn NT, xã N, huyện TY, tỉnh Yên Bái

- Nguyễn Thúy M, sinh năm 1979 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã TL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái

* Người làm chứng:

- Nguyễn Minh Q2, sinh năm 1993 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn PĐ, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái

- Nguyễn Quốc K, sinh năm 1983 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30-8-2019, Nguyễn Văn Q nhận được điện thoại của em trai ruột là Nguyễn Minh Q2 với nội dung ông Nguyễn Văn U (là bố đẻ của Q) và bà Nguyễn Thị H1 đang ở nhà ông U và nghi ngờ hai người có quan hệ bất chính. Sau khi nhận được tin, Q đã cùng em trai ruột là Nguyễn Văn V đến nhà ông U, đến nơi Q và V để xe ở ngoài cổng đi bộ vào trong nhà, thấy ông U và bà H1 đang nằm trên giường trong tình trạng cả hai đều không mặc quần. Thấy vậy, V đã tát vào mặt bà H1 hai phát còn Q đập một phát vào người bà H1 và không cho bà H1 mặc quần. Sau đó, Nguyễn Minh Q2 chở bà Ngô Thị Minh Q1 (là vợ ông U) về nhà, bà Q1 đã dùng mũ bảo hiểm đánh vào người bà H1, yêu cầu đưa ra Công an để giải quyết và yêu cầu bà H1 viết bản tường trình, do sợ bị mang tiếng quan hệ bất chính bà H1 đã xin được giải quyết nội bộ. Lợi dụng việc bà H1 lo sợ, Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà H1 bằng cách đồng ý giải quyết nội bộ nhưng bà H1 phải viết giấy bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE biển kiểm soát 21B1-659.02 với giá 10.000.000đồng và viết giấy vay tiền của Q với số tiền là 30.000.000đồng. Do bị uy hiếp tinh thần nên dù không bán xe, không vay tiền của Q nhưng bà H1 buộc phải viết giấy bán xe và giấy vay tiền cho Q. Sau đó, Q cho bà H1 mặc quần và lấy xe của ông U về nhà lấy tiền mang đến cho Q. Tuy nhiên, do không có số tiền 30.000.000đồng nên bà H1 đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 05-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trấn Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn bạc – đen, biển kiểm soát 21B1-659.02 đã qua sử dụng có trị giá: 2.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q khai báo thành khẩn, bị cáo khai nhận: Ngày 30-8-2019, lợi dụng việc bố đẻ của mình là Nguyễn Văn U quan hệ bất chính với bà H1 tại nhà của gia đình ông U để uy hiếp tinh thần bà H1, buộc bà

H1 phải viết giấy bán chiếc xe mô tô HONDA của bà H1 trị giá 2.000.000đồng và viết giấy vay tiền của Q với số tiền là 30.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTY ngày 18-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.
- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 170; điểm b, e, h, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo là không có công việc, thu nhập ổn định nên không đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trấn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 30-8-2019, bị cáo Nguyễn Văn Q đã lợi dụng việc bố đẻ của mình là Nguyễn Văn Ư quan hệ bất chính với bà H1 tại nhà của gia đình ông Ư để uy hiếp tinh thần bà H1, buộc bà H1 phải viết giấy bán chiếc xe mô tô HONDA của bà H1 trị giá 2.000.000đồng và viết giấy vay tiền của Q với số tiền là 30.000.000đồng, tổng giá trị tài sản là: 32.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hoạt động bản thân, bị

cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án tiền sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bà Hiệu cũng có một phần lỗi do vậy bà Hiệu đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người phạm tội ra đầu thú- đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng chế độ quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, cũng có thể cải tạo được bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn bạc – đen, biển kiểm soát 21B1-659.02 đã qua sử dụng xét thấy là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H1, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H1 là phù hợp.

- Đối với 01 01 giấy bán xe, 01 giấy vay tiền, 02 bản tường trình đều do bà H1 viết hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bà H1 có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật và bị cáo Nguyễn Văn Q đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000đồng cho bà H1, bà H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với Nguyễn Văn V, Ngô Thị Minh Q1: quá trình điều tra xác định do bà H1 cũng có lỗi đã quan hệ tình dục với ông Nguyễn Văn U tại gia đình bà Q1 do đó bà Q1 và con trai tức giận không kìm chế được bản thân đã có hành vi dùng vũ lực đánh vào người bà Nguyễn Thị H1 chứ không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bà H1 nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn U' quá trình điều tra xác định ông U' và bà H1 có quan hệ bất chính, đã vi phạm quy định pháp luật về chế độ hôn nhân một vợ, một chồng. Kiến nghị cơ quan Điều tra công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử lý ông Nguyễn Văn U' đối với hành vi này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, e, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Nga Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện Trấn Yên;

- Công an huyện Trấn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS h.Trấn Yên;
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ
- UBND xã Nga Quán
- Lưu HS (2), TA.

Nguyễn Hồng Phụng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Phụng

